

**TÒA ÁN NH DÂN  
KHU VỰC 1 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/DS-ST  
Ngày 25 - 8 - 2025  
*V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa*

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NH DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

*Các Hội thẩm Nh dân:* Ông Ngô Hoàng Sơn

Bà Đoàn Thị Bầy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án Nh dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nh dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 370/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025, về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Thái Trọng Nh - Chủ Hộ kinh doanh T. Địa chỉ: Số 76, ấp 3, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1999 và bà Nguyễn Thảo D, sinh năm 2002. Cùng địa chỉ: Số 20, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau). Bà M có mặt, bà Thảo D vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường Kh, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị Y. Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau). Ông Kh, bà Y vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày của người đại diện hợp pháp nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Năm 2018, Hộ kinh doanh T do ông Thái Trọng Nh là chủ (gọi tắt là HKD Tân Quang Minh) với ông Nguyễn Trường Khâm, bà Nguyễn Thị Yến có thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, giữa các bên thỏa thuận miệng theo đó HKD Tân Quang Minh bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa, Grobest và các nhãn hiệu khác cùng thuốc, hóa chất cho nuôi trồng thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông Khâm, bà Yến để ông bà nuôi tôm, hình thức thanh toán là đến cuối vụ sẽ thanh toán dứt điểm nợ cho HKD Tân Quang Minh.

Quá trình giao dịch, ông Khâm, bà Yến không thực hiện trả nợ theo đúng thỏa thuận. Từ tháng 5/2020 đến ngày 30/11/2024, phía HKD Tân Quang Minh đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho vợ chồng ông Khâm thanh toán nhiều lần. Đến ngày 30/11/2024, tại bản đối chiếu công nợ có chữ viết và ký xác nhận của ông Khâm thể hiện còn nợ HKD Tân Quang Minh số tiền 108.362.000 đồng, từ đó đến nay phía ông Khâm, bà Yến không thanh toán thêm khoản tiền nào cho HKD Tân Quang Minh.

Nay ông Thái Trọng Nh – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh yêu cầu ông Nguyễn Trường Khâm, bà Nguyễn Thị Yến thanh toán số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ là 116.276.000 đồng (nợ gốc 108.362.000 đồng, nợ lãi chậm trả từ ngày 01/12/2024 đến ngày 25/8/2025 với mức lãi 10%/năm là 7.914.000 đồng).

*Đối với ông Nguyễn Trường Khâm, bà Nguyễn Thị Yến:* Mặc dù ông Khâm, bà Yến đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho ông, bà đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông Khâm, bà Yến vẫn vắng mặt không rõ lý do. Ông, bà cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là ông Nguyễn Trường Khâm, bà Nguyễn Thị Yến đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông Khâm, bà Yến vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ và lãi chậm thanh toán. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 108.362.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giao dịch mua bán hàng hóa là thức ăn tôm, hóa chất, thuốc thủy sản giữa HKD Tân Quang Minh do ông Thái Trọng Nh làm chủ với vợ chồng ông Khâm, bà Yến là có diễn ra trong thực tế. Nguyên đơn xác định quá trình giao dịch mua bán các bên không ký kết hợp đồng, tuy nhiên sau cuối vụ đều có biên bản đối chiếu công nợ, cụ thể tại bảng đối chiếu công nợ đề ngày 31/5/2020 thể hiện tổng nợ 120.462.000 đồng, bảng đối chiếu công nợ đề ngày 30/3/2023 thể hiện tổng nợ còn lại 113.962.000 đồng (các bảng đối chiếu trên do bà Nguyễn Thị Yến ký xác nhận). Đến ngày 30/11/2024, HKD Tân Quang Minh với ông Nguyễn Trường Khâm tiến hành đối chiếu công nợ xác nhận còn nợ lại số tiền 108.362.000 đồng. Theo nguyên đơn xác định từ thời điểm đó đến nay phía bị đơn không thanh toán thêm khoản tiền nào.

Đối với ông Khâm, bà Yến đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông, bà không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, ông bà cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án, cụ thể: Tại Bảng đối chiếu xác nhận công nợ tháng 11/2024 có chữ viết và ký xác nhận của ông Nguyễn Trường Khâm với nội dung: “*ngày 28/11/2024l, gửi trả 200.000đ công nợ còn lại: 108.362.000đồng*”. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Trường Khâm, bà Nguyễn Thị Yến thanh toán số tiền mua thức ăn tôm, thuốc thủy sản còn nợ là 108.362.000 đồng.

[4] Về lãi suất chậm thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi chậm trả tính từ ngày 01/12/2024 (tức là ngày ông Khâm xác nhận nợ tại bảng đối chiếu công nợ) đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 25/8/2025 với mức lãi suất 0.83%/tháng (10%/năm) bằng số tiền 7.914.000đồng.

Do nguyên đơn, bị đơn không có thỏa thuận với nhau về lãi suất khi chậm thanh toán. Như vậy, số tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính từ ngày 01/12/2024 đến ngày xét xử là  $108.362.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 08 \text{ tháng} = 7.914.000 \text{ đồng}$  là có cơ sở chấp nhận.

[5] Như vậy, tổng số tiền bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là: Tiền nợ vốn là 108.362.000 đồng + lãi 7.914.000đồng = 116.276.000 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 375, 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thái Trọng Nh – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh.

Buộc ông Nguyễn Trường Khâm, bà Nguyễn Thị Yến thanh toán cho ông Thái Trọng Nh – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh tổng số tiền là 116.276.000 đồng (*một trăm mười sáu triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông Thái Trọng Nh – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Khâm, bà Yến không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Trường Khâm, bà Nguyễn Thị Yến phải chịu là 5.814.000 đồng (chưa nộp).

Ông Thái Trọng Nh – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh không phải chịu. Ông Nh đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.842.000 đồng theo biên lai số 0010942 ngày 28/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cà Mau), được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án Nh dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thùy Nhiêu**

